TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2026
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hải.

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ngọc G**, sinh ngày: 16/7/1990; nơi cư trú: ấp T, xã V, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072190004411, cấp ngày: 10/8/2021 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Lin, Ping - W**, sinh ngày: 02/9/1966; nơi cư trú: số 2/48 hẻm 55 đoạn 3 lộ Khê N khóm 005 phường Nam L khu Ô N thành phố Đ, Đài Loan; hộ chiếu số: 353632549, cấp ngày: 21/10/2020 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc G trình bày:***

Bà Lê Thị Ngọc G và ông Lin, Ping - W đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, bà G có sang Đài Loan sinh sống cùng ông Lin, Ping - W được 03 tháng.

Từ tháng 6/2025 đến nay, bà G về Việt Nam sinh sống, nguyên nhân do bà G nhớ nhà và không hòa hợp về tính tình với ông Lin, Ping - W. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà G yêu cầu được ly hôn với ông Lin, Ping - W.

Quá trình chung sống, bà G và ông Lin, Ping - W không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Giấy đồng ý đề ngày 11 tháng 12 năm 2025 của ông Lin, Ping - W trình bày ý kiến:***

Ông Lin, Ping - W kết hôn với bà Lê Thị Ngọc G vào ngày 26/02/2025 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nay tính tình không phù hợp, không thể chung sống với nhau nên ông Lin, Ping - W đồng ý ly hôn với bà G. Vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc G đối với ông Lin, Ping - W. Con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết. Bà G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Ngọc G và ông Lin, Ping - W có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà G và ông Lin, Ping - W.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc G và ông Lin, Ping - W chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông bà không hòa hợp về tính tình và cả hai đều thống nhất ly hôn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân của bà G và ông Lin, Ping - W không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc G đối với ông Lin, Ping - W.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc G và ông Lin, Ping - W trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[5] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc G đối với ông Lin, Ping - W. Bà Lê Thị Ngọc G được ly hôn với ông Lin, Ping – W.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000092 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ghi nhận bà G đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Ngọc G có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lin, Ping - W có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Thúy Liễu